

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Tên chương trình : Đào tạo cử nhân Sư phạm Sinh học
Trình độ đào tạo : Đại học
Ngành đào tạo : Sư phạm Sinh học
Loại hình đào tạo : Chính quy

(Ban hành kèm theo Quyết định số 129 /QĐ-ĐHHV-ĐT ngày 28 tháng 01 năm 2010 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hùng Vương)

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

Sinh viên tốt nghiệp đại học sư phạm Sinh học có năng lực chuyên môn và nghiệp vụ bảo đảm nhu cầu đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá kết quả dạy học môn Sinh học ở trường Trung học phổ thông (THPT); đáp ứng nhu cầu phát triển giáo dục THPT về quy mô, chất lượng, hiệu quả, phục vụ sự nghiệp CNH, HĐH đất nước; có khả năng tự học, tự nghiên cứu, tiếp tục học tập lên các bậc học cao hơn.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Về phẩm chất đạo đức

Có phẩm chất cơ bản của người giáo viên nhà trường xã hội chủ nghĩa Việt Nam: Thấm nhuần thế giới quan Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, yêu học sinh, yêu nghề, có ý thức trách nhiệm cao, có đạo đức tốt, có tác phong mẫu mực của người giáo viên.

1.2.2. Về kiến thức

Có đủ năng lực chuyên môn, nghiệp vụ bảo đảm dạy được môn Sinh học ở trường phổ thông. Biết phương pháp giải quyết những vấn đề nảy sinh trong thực tiễn dạy học, giáo dục bằng con đường tổng kết kinh nghiệm, nghiên cứu khoa học. Biết xây dựng các giả thuyết khoa học, soạn đề cương nghiên cứu, triển khai nghiên cứu, viết báo cáo khoa học, ứng dụng triển khai kết quả nghiên cứu vào thực tiễn.

Có khả năng đáp ứng các yêu cầu về đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức dạy và học, kiểm tra, đánh giá, kết quả giáo dục phổ thông, có đủ năng lực ứng dụng CNTT, sử dụng các thiết bị tiên tiến, hiện đại trong dạy học để nâng cao chất lượng giờ dạy. Đồng thời có khả năng hoàn thành tốt các nhiệm vụ phát triển giáo dục về quy mô, chất lượng, hiệu quả... phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Có tiềm lực để tự hoàn thiện trình độ của mình, đáp ứng yêu cầu chuyên môn.

Có khả năng học tập nâng cao lên trình độ Thạc sỹ, Tiến sỹ.

Có năng lực tổ chức thực hiện kế hoạch dạy học, giáo dục. Có khả năng vận dụng những kiến thức khoa học đã được đào tạo để tích hợp giáo dục dân số, môi trường, sức khỏe sinh sản vị thành niên, phòng chống HIV/ AIDS, lạm dụng ma túy và các tệ nạn xã hội khác vào nội dung bài học Sinh học.

1.2.2. Về kỹ năng, thái độ.

Có kỹ năng thực hành, thí nghiệm, ứng dụng các thành tựu khoa học trong thực tiễn sản xuất, đời sống và dạy cho học sinh học những điều đó.

Có thái độ tích cực học tập, nghiên cứu khoa học, phấn đấu trở thành những người giáo viên tương lai giỏi về chuyên môn, vững vàng về nghiệp vụ.

2. Thời gian đào tạo: 4 năm

3. Khối lượng kiến thức toàn khóa: 135 tín chỉ

Chưa kể phần nội dung Giáo dục thể chất (150 tiết) và Giáo dục Quốc phòng và an ninh (165 tiết).

4. Đối tượng tuyển sinh

Học sinh tốt nghiệp Trung học phổ thông, Trung học bổ túc, Trung học chuyên nghiệp hoặc tương đương.

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

Theo quy chế ban hành tại Quyết định số 43/2007/QĐ-BGD&ĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6. Thang điểm

Theo quy chế ban hành tại Quyết định số 43/2007/QĐ-BGD&ĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

7. Nội dung chương trình

STT	Mã số học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Loại giờ tín chỉ				Điều kiện tiên quyết
				LT	BT, TL	TH	Tự học	
7.1 Kiến thức giáo dục đại cương (GDĐC)			45					
7.1.1. Kiến thức GDĐC bắt buộc			39					
1	LC1501	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin	5	50	25		150	
2	LC1202	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	20	10		60	1
3	LC1303	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	30	15		90	1; 2
4	NN1301	Tiếng Anh 1	3	45			90	
5	NN1202	Tiếng Anh 2	2	30			60	4
6	NN1203	Tiếng Anh 3	2	30			60	5
7	TC1007	Giáo dục thể chất	150t					
8	QP1008	Giáo dục quốc phòng và an ninh	165t					
9	TI1201	Tin học cơ sở	2	15		15	60	
10	TN1261	Toán cao cấp B	2	20	10		60	
11	TN1262	Xác suất thống kê 1	2	20	10		60	

12	VL1253	Vật lí đại cương	2	20	10		60	
13	HH1249	Hóa học đại cương và hóa học vô cơ	2	25		5	60	
14	HH1250	Hóa học hữu cơ	2	30			60	
15	TG1401	Tâm lý học	4	53	5	2	120	
16	TG1402	Giáo dục học	4	50	7	3	120	
17	TG1203	Quản lý hành chính Nhà nước và Ngành giáo dục	2	26	3	1	60	
7.1.2. Kiến thức giáo dục đại cương tự chọn			6					
<i>(chọn 3 trong 5 học phần)</i>								
19	SH1211	Kỹ thuật phòng thí nghiệm	2*	20	10		60	
20	SH1212	Cơ sở chọn giống	2*	20	10		60	28; 30
21	SH1213	Lý sinh học	2*	20	2	8	60	
23	SH1214	Sinh học của sự sinh sản	2*	20	10		60	
24	SH1215	Bảo vệ thực vật	2*	20	10		60	
7.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			90					
7.2.1. Kiến thức cơ sở ngành			25					
25	SH2316	Sinh học phân tử	3	35	10		90	
26	SH2317	Sinh học tế bào	3	35	10		90	
27	SH2418	Thực vật học 1	4	35	10	15	120	26
28	SH2319	Thực vật học 2	3	30	5	10	90	27
29	SH2420	Động vật học 1	4	40	10	10	120	26
30	SH2421	Động vật học 2	4	40	10	10	120	29
31	SH2222	Công nghệ sinh học	2	20	10		60	25
32	TG2204	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục	2	23	4	3	60	
7.2.2. Kiến thức ngành			50					
a) Kiến thức ngành bắt buộc			44					
33	SH2323	Hóa sinh học	3	28	5	12	90	
34	SH2424	Sinh lý học thực vật	4	40	10	10	120	
35	SH2325	Giải phẫu học người	3	30	5	10	90	26
36	SH2426	Sinh lý học người và động vật	4	40	5	15	120	35
37	SH2427	Di truyền học	4	40	5	15	120	26
38	SH2428	Vi sinh vật học	4	40	5	15	120	26
39	SH2429	Sinh thái học, môi trường và đa dạng sinh học	4	40	5	15	120	
40	SH2330	Tiến hóa	3	30	15		90	37
41	SH2431	Sinh học phát triển	4	45	15		120	34; 36
42	SH2232	Thực tập NC thiên nhiên	2	10		20	60	39
43	SH2333	Lý luận dạy học môn Sinh học	3	30	15		90	
44	SH2434	PPDH Sinh học	4	45	15		120	43
45	SH2235	Rèn luyện NVSP thường xuyên	2	10		20	60	44
b) Kiến thức giáo dục ngành tự chọn			6					

<i>(Chọn 3 trong 5 học phần)</i>								
46	SH2236	Kỹ thuật di truyền	2	20	10		60	37
47	SH2237	Dinh dưỡng và thức ăn chăn nuôi	2	15	5	10	60	
48	SH2238	Thủy sản	2	15	7,5	7,5	60	
49	SH2239	Nuôi cấy mô và TB thực vật	2	20	10		60	34
50	SH2240	Nuôi cấy mô và TB động vật	2	20	10		60	36
7.2.3. Thực tập sư phạm, khóa luận tốt nghiệp			15					
51	SH2341	Thực tập sư phạm 1	3					43
52	SH2542	Thực tập sư phạm 2	5					44
53	SH2743	Khóa luận tốt nghiệp	7					
Học phần chuyên môn thay thế khóa luận tốt nghiệp								
54	SH2344	Di truyền học người	3					
55	SH2245	Hệ sinh thái nông nghiệp	2					
56	SH2246	Kỹ thuật dạy học sinh học	2					
Cộng:			135					

HIỆU TRƯỞNG

(đã ký)

PSG.TS Cao Văn